TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 25 – 01 – 2021
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xươnne;

Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn-Thẩm Tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2020/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tô Long E, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 169/4, ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Công Đ và bà Trịnh Hoàng O, cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 12/8/2020 và các tài liệu chứng cứ khác, nguyên đơn ông Tô Long E trình bày:*

Vào năm 2013, ông có lấy thức ăn chăn nuôi của Công ty T về bán lẽ cho bà con tại địa phương. Ông Huỳnh Công Đ và bà Trịnh Hoàng O có mua thức ăn của ông để chăn nuôi, thanh toán gối đầu hoặc trả tiền mặt. Đến năm 2015, do buôn bán ghi nợ nhiều, nên ông không lấy hàng về bán nữa, ngày 24/3/2015, số

tiền ông Đ và bà O còn nợ ông là 56.692.000 đồng. Ông có yêu cầu ông Đ và bà O thanh toán số tiền này, nhưng ông Đ và bà O cứ hẹn mà không trả.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc ông Huỳnh Công Đ và bà Trịnh Hoàng O trả cho ông số tiền mua thức ăn còn thiếu 56.692.000 đồng.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2020, bị đơn bà Trịnh Hoàng O trình bày:*

Từ năm 2013, bà có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Tô Long E, thanh toán gối đầu hoặc trả tiền mặt, đến năm 2015, hai bên chốt sổ, bà còn nợ ông E số tiền 56.692.000 đồng. Sau đó, bà trả cho ông E được hai lần:

Lần 1: Trả 10.000.000 đồng, khi ông E còn đi làm việc và có đến nhà bà lấy số tiền này.

Lần 2: Trả vào năm 2018, bà hứa trả 2.000.000 đồng, nhưng chỉ trả được cho ông E 1.000.000 đồng, ông E đến nhà bà lấy số tiền này.

Tổng cộng bà đã trả được cho ông E 11.000.000 đồng, khi trả tiền chỉ có hai người biết, không có làm biên nhận và không có chứng cứ gì chứng minh việc bà đã trả tiền cho ông E.

Bà mua thức ăn để chăn nuôi heo, làm kinh tế gia đình, nhưng do dịch bệnh Heo Tai xanh, nên thua lỗ vì heo chết.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông E, vợ chồng bà (bà và ông Huỳnh Công Đ) đồng ý trả cho ông E số tiền nợ mua thức ăn còn thiếu là 45.692.000 đồng, theo phương thức trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng, cho đến dứt nợ.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu, chỉ yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ 54.692.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi

kiện này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị đơn bà Trịnh Hoàng O và ông Huỳnh Công Đ, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

- Về nội dung:

[2] Xét thấy: Giữa ông Tô Long E với vợ chồng bà Trịnh Hoàng O, ông Huỳnh Công Đ có thoả thuận và giao kết Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi heo ban đầu hai bên thống nhất là 56.692.000 đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Bà O cho rằng: Bà đã trả được cho ông E 11.000.000 đồng, trả làm hai lần, lần 1 trả 10.000.000 đồng, lần 2 trả 1.000.000 đồng, nhưng khi trả tiền chỉ có hai người biết, không có làm biên nhận và không có chứng cứ gì chứng minh việc bà đã trả tiền cho ông E. Ngược lại, ông E chỉ thừa nhận có nhận 2.000.000 đồng, không thừa nhận có nhận 11.000.000 đồng theo lời trình bày của bà O.

[4] Tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh:

Khoản 1: Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp;

Khoản 2: Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó;

Khoản 4: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[5] Tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Hợp đồng mua bán tài sản và nghĩa vụ trả tiền:

"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán".

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này".

[6] Như vậy, có căn cứ xác định, nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo với nhau, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua thức ăn 54.692.000 đồng, không có căn cứ chứng minh bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 11.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 280, 351, 357, 430, 431, 433 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Tô Long E, buộc vợ chồng ông Huỳnh Công Đ, bà Trịnh Hoàng O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông E số tiền nợ 54.692.000 đồng.

[7] Bà O đề nghị được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, ông E không đồng ý với yêu cầu trả nợ này, mà yêu cầu trả ngay một lần. Cho nên, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận phương thức trả nợ mà bà O đưa ra, tuy nhiên, các đương sự có thể tiếp tục thoả thuận phương thức trả nợ phù hợp ở giai đoạn thi hành án.

[8] Đề nghị của Kiểm Sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, theo như nhận định và phân tích nêu trên.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên ông E không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Buộc vợ chồng ông Đ, bà O phải chịu án phí có giá ngạch là 2.734.600 đồng (=54.692.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 280, 288, 351, 357, 430, 431, 433, 440 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Long E, buộc vợ chồng bà Trịnh Hoàng O, ông Huỳnh Công Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông E số tiền nợ 54.692.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tô Long E không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.417.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006737, ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc vợ chồng bà Trịnh Hoàng O, ông Huỳnh Công Đ phải chịu 2.734.600 đồng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Vinh Thắng